

**TỜ TRÌNH SỐ 02**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN IX – NĂM 2013**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29/11/ 2005;
- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29/06/2006;
- Căn cứ vào Bản Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Xây dựng (Cotec) – COTECCONS;
- Căn cứ Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (Điều lệ mẫu).

**Kính thưa Đại hội,**

Theo quy định tại Điều 5 và Điều 38 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng thì kể từ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, các Công ty đại chúng phải xây dựng lại Điều lệ tham chiếu theo Điều lệ mẫu đính kèm thông tư này.

Dựa trên nội dung Điều lệ hiện tại của Công ty Cổ phần Xây Dựng (Cotec) – COTECCONS, bản Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư số 121/2012/TT-BTC, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005 Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây Dựng (Cotec) – COTECCONS. Bản Dự thảo Điều lệ mới chủ yếu thay đổi so với Bản Điều lệ hiện hành về mặt câu chữ và bố cục cho rõ ràng và cụ thể hơn. Về mặt nội dung có một số điểm thay đổi đáng lưu ý sau:

TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THAO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
1	<b>Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>			
	Khoản 2. Điều 4	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <b>Hội đồng quản trị</b> xét thấy có lợi nhất cho Công ty.	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <b>Đại hội đồng cổ đông thông qua</b> .	Xác định rõ quyền của Đại hội đồng cổ đông. (Khoản 2 Điều 4)
2.	<b>Chứng nhận cổ phiếu</b>			
	Khoản 1 Điều 6	1. Mọi <b>Cổ đông</b> của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận <b>cổ phiếu</b> tương ứng với số <b>cổ phần</b> và loại <b>cổ phần</b> sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 của Điều 6.	1. <b>Cổ đông</b> của Công ty được cấp chứng nhận <b>cổ phiếu</b> tương ứng với số <b>cổ phần</b> và loại <b>cổ phần</b> sở hữu.	Thống nhất tên gọi giấy xác nhận sở hữu cổ phiếu của cổ đông là Chứng nhận cổ phiếu. (Khoản 1 Điều 6)
	Khoản 2 Điều 6	2. <b>Chứng chỉ cổ phiếu phải</b> có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, <b>họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh)</b> và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <b>Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</b>	2. <b>Chứng nhận cổ phiếu phải</b> có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, <b>họ và tên người nắm giữ</b> và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	(Khoản 2 Điều 6)
	Khoản 6 Điều 6	6. Người sở hữu chứng chỉ <b>cổ phiếu vô danh</b> phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.	Bỏ khoản này.	Không có chứng chỉ cổ phiếu vô danh
	Khoản 7 Điều 6	7. Công ty có thể phát hành <b>cổ phần ghi danh</b> không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các <b>cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ)</b> được chuyển	Bỏ khoản này.	



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
		nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.		
3.	<b>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 2e Điều 14	e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc thuộc quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Hội đồng quản trị phải báo cáo lại với Đại hội đồng cổ đông.  (Khoản 2đ Điều 14)
4	<b>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 3. Điều 17	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận	Thay đổi phương thức công bố thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định mới của Bộ tài chính.  (Khoản 3 Điều 17)



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
		<p>điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>		
5	<b>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Khoản 2. Điều 21	<p>2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.</p>	<p>2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <b>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</b></p>	<p>Quy định cụ thể hơn trong việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>(Khoản 2 Điều 21)</p>
	Khoản 6. Điều 21	<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được <b>công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ</b> và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>(Khoản 6 Điều 21)</p>
	Khoản 8. Điều 21	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua</b></p>	<p>(Khoản 8 Điều 21)</p>



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		ĐU THAO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
			tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
6	<b>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. <b>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</b>	Thay đổi phương thức công bố thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định mới của Bộ tài chính. (Điều 22)
7	<b>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>			
	Điều 23		<b>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</b>	Quy định hướng xử lý trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ (Điều 23)
8	<b>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>			
	Khoản 3. Điều 24	<b>3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</b>	<b>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề</b>	Quy định chi tiết hơn về việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Đảm bảo quyền của các cổ đông nhỏ. (Khoản 2 Điều 24)



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
			cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	
	Khoản 6. Điều 24	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Quy định cụ thể hơn trong việc Hội đồng quản trị tạm thời bổ nhiệm người khác thay thế chỗ trống phát sinh trong Hội đồng quản trị. (Khoản 5 Điều 24)
9	<i>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</i>			
	Khoản 3. Điều 25		<b>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành</b>	Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc thuộc quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Hội đồng quản trị phải báo cáo lại với Đại hội đồng cổ đông (khoản 3k Điều 25)
	Khoản 8. Điều 25	8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn	Thay đổi nội dung công bố thông tin để minh bạch hơn và phù hợp với quy định mới của Bộ tài chính.



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THAO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
			góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty	(Khoản 8 Điều 25)
10	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>			
	Khoản 1. Điều 26	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để <b>bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch</b> . Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để <b>bầu ra một Chủ tịch</b> . Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Chỉ quy định về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Khoản 1 Điều 26)
	Khoản 2 Điều 26	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. <b>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</b>	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	Chỉ quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Khoản 2 Điều 26)
11	<b>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>			



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
	Khoản 2. Điều 28	2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <b>ít nhất bảy ngày</b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <b>ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến</b> . Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Quy định rõ hơn về thể thức tiến hành họp HĐQT. (Khoản 2 Điều 27)
	Khoản 8. Điều 28		<b>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</b>	
12	<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>			
	Khoản 1. Điều 36	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. <b>Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban</b>	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.  <b>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</b>	Quy định chặt chẽ hơn về thành viên Ban kiểm soát để tăng tính độc lập và năng lực cho Ban kiểm soát. (Khoản 1 Điều 32)
	Khoản 2. Điều 36	1. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp	1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp	Quy định chi tiết hơn về việc đề cử ứng viên Ban kiểm



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		ĐU THẢO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
		phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên .</b>	soát. Đảm bảo quyền của các cổ đông nhỏ.  (Khoản 2 Điều 32)
			Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	(Khoản 3 Điều 32)
13	Điều 43	<b>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</b> Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 20% vốn điều lệ của Công ty.	<b>(Bỏ điều này)</b>	Phù hợp với tình hình thực tế
14	<b>Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b>			
	Khoản 4. Điều 46	<b>4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính</b>	4.Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được <b>công bố trên website của Công ty.</b>	Thay đổi phương thức công bố thông tin cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định mới của Bộ tài chính.



TT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH		DỰ THẢO BỔ SUNG, SỬA ĐỔI	Ghi chú lý do bổ sung sửa đổi và điều khoản tham chiếu tại Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC
	Điều khoản	Nội dung	Nội dung	
		được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.		(Khoản 4 Điều 43)
15	<b>Báo cáo thường niên</b>			
		Chưa có nội dung này.	Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Quy định bổ sung để rõ hơn công bố thông tin để tăng tính minh bạch và phù hợp với quy định mới của Bộ tài chính.  Bổ sung vào mục XV. Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng (Điều 44)
16	Điều 51	Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	(Bỏ điều này)	Tình huống và hướng giải quyết đã được quy định trong Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

Ngày 22 tháng 04 năm 2013



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch

Nguyễn Bá Dương